

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bích Phượng và ông Cư A Cớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2023, tại Trường THPT số 1 huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 14/10/1990 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Long 2, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị Ph; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn năm 1991), bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2022/QĐ-TA ngày 21/3/2022 của Toà án nhân dân huyện thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đối với Nguyễn Văn Đ trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 06/01/2022. Ngày 06/01/2023 Nguyễn Văn Đ chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày phạm tội, Nguyễn Văn Đ chưa được xóa tiền sự

Tiền án: bị cáo có 04 tiền án:

Bản án số 12/2010/HSST ngày 08/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/5/2010, Đ chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 6/2010, Nguyễn Văn Đ chấp hành xong án phạt tù.

Bản án số 35/2011/HSST ngày 08/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt Nguyễn Văn Đ 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản. Buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho các bị hại theo quy định; truy thu của Nguyễn Văn Đ 5.800.000 đồng sung công quỹ nhà nước; buộc Đ phải chịu

200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 1.090.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 14/11/2016, Nguyễn Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù. Đ chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và số tiền truy thu sung công quỹ nhà nước. Đối với các khoản tiền bồi thường dân sự, đến nay những người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

Bản án số 51/2011/HSST ngày 13/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho các bị hại; phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 580.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, truy thu 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Ngày 14/11/2016, Nguyễn Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù. Các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền truy thu sung quỹ nhà nước Nguyễn Văn Đ chưa thi hành. Đối với khoản tiền bồi thường dân sự, người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

Bản án số 73/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xử phạt Nguyễn Văn Đ 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho các bị hại; buộc Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 23/7/2021, Nguyễn Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/01/2018 Nguyễn Văn Đ thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngày 18/8/2023 được miễn nghĩa vụ thi hành án khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đối với khoản tiền bồi thường dân sự, người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

Nhân thân: Tại bản án số 43/HSST ngày 14/10/1997 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Hiền 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 18/7/2023, tạm giam từ ngày 24/7/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội - Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn Cương và chị Nguyễn Thị Lan; Người Đ diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Lan là anh Lê Văn Cương; Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Thành 1, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/7/2023, chị Nguyễn Thị H dựng xe máy biển kiểm soát 24T1-1512 của vợ chồng chị trên vỉa hè, phía dưới chân cầu mới Phố Lu thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Phố Lu để đi làm. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ đi chơi đến đoạn đường này nhìn thấy chiếc xe, xung quanh ít người qua lại và muốn có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy. Đ đi bộ về nhà lấy một tua vít, một cờ lê rồi đi bộ quay lại vị trí chiếc xe. Đ quan sát xung quanh không có ai để ý nên dùng mũi dẹt của tua vít cho vào ổ khóa điện của xe vặn theo kim đồng hồ 2 đến 3 lần thì mở được khóa điện. Sau khi mở

được khóa điện, Đ đề nổ máy và điều khiển xe ra hướng bờ kè sông Hồng dừng xe lại, lấy tua vít mở cốp xe máy thì thấy trong cốp có giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn Cương. Đ tiếp tục dùng cờ lê tháo biển số xe máy ra rồi vứt giấy tờ, biển số xe, tua vít và cờ lê xuống sông Hồng. Tiếp đó, Đ điều khiển xe máy trộm cắp được đến phòng trọ của Lương Văn Thuyên hỏi vay được của Thuyên số tiền 2.500.000 đồng và để lại xe máy làm tin, hẹn Thuyên mấy hôm sau quay lại trả tiền và lấy xe. Sau khi vay được tiền, Đ đi xuống thành phố Hà Nội, đến ngày 17/7/2023 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Cơ quan CSĐT quận Ba Đình, thành phố Hà Nội khởi tố, tạm giam, vụ án đang được điều tra giải quyết theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số 28 ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bảo Thắng, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại SUPERDREAM, xe đã qua sử dụng, giá trị là 18.000.000.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều h, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là tuavit và cờ lê mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, do không thu hồi được nên không đề nghị giải quyết. Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda super Dream BKS 24T1-1512 của vợ chồng anh Lê Văn Cương và chị Nguyễn Thị Lan có trị giá 18.000.000 đồng. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích; Bản án số 12/2010/HSST

ngày 08/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bản án số 35/2011/HSST ngày 08/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Bản án số 51/2011/HSST ngày 13/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bản án số 73/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Bị cáo có nhân thân xấu: bản án số 43/HSST ngày 14/10/1997 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Ngoài ra bị cáo bị cáo còn 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2022/QĐ-TA ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Lào Cai.

Bản án số 73/2017/HSST ngày 29/11/2017 của TAND thành phố Yên Bái xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó lần phạm tội này, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" theo điểm g khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, nhiều lần bị xét xử nhưng sau khi chấp hành án, không tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thiệt hại xảy ra không lớn. Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 tua vít và 01 cờ lê 10 mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, Đ vứt xuống sông Hồng, cơ quan Điều tra không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

